TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 05.12.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; Nơi sinh: huyện V T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946; vợ thứ nhất Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và vợ thứ hai Nguyễn Thị Q, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con 01 người sinh năm 2007; tiền sự không; tiền án 2, vào ngày 03/5/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã T U, tỉnh Bình Dương xử 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày

03/7/2017 và ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh Kiên Giang xử 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2019, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2019 cho đến nay (có mặt).

* *Người đại diện H pháp cho bị cáo:* không

***** *Người bào chữa cho bị cáo:* không

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không

* *Bị hại:* 1/ Nguyễn Cu S, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vợ ông S có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V T, huyện V T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/7/2019, Nguyễn Thanh T mang theo một chiếc đèn pin rồi bơi vỏ lãi composite đi đến phần hậu Kênh 10 giáp Kênh 11 để thăm lọp đã đặt trước đó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi thăm lọp xong, T rọi đèn pin lên phần đất của vợ chồng ông Nguyễn Cu S (sinh năm 1982) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1984) thuộc ấp M K, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện có gừng đang trồng nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền. T quan sát xung quanh không thấy ai nên bơi vỏ lãi vào mương giữa hai bờ đất trồng gừng được khoảng 150 mét rồi đậu lại. T lên bờ đi đến các dòng gừng trồng, nhổ mỗi dòng khoảng từ 04 đến 10 bụi gừng, nhổ gừng được khoảng 40 phút thì nghỉ. Sau đó, T đem số gừng nhổ được xuống vỏ lãi, dùng dao có sẵn trên vỏ lãi cắt bỏ phần thân của cây gừng ném xuống kênh, lấy phần củ gừng và chở về nhà. Khi về đến nhà, T lấy số củ gừng vừa trộm được cho vào 04 cái bao rồi đem để cặp bên hông nhà mình.

Đến khoảng 08 giờ ngày 24/7/2019, T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68T6-0300 chở 04 bao đựng củ gừng đã trộm được đến bán cho ông Trần Minh Hòa (sinh năm 1978) ở ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, là người chuyên mua bán gừng, được tổng cộng 66 kilôgam gừng (trong đó có 62 kilôgam gừng non, 04 kilôgam gừng cụ), với số tiền là 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền bán gừng có được, T chi tiêu hết. Sau khi mua số gừng từ Nguyễn Thanh T thì ông Trần M D đã bán lại cho người khác, không biết rõ là ai.

Ngày 26/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T mời Nguyễn Thanh T làm việc thì T đã thừa nhận hành vi trộm cắp số gừng của vợ chồng ông Nguyễn Cu S và bà Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện U M T, kết luận như sau:

- 62 (sáu mươi hai) kilôgam gừng non, khoảng 04 tháng tuổi: theo giá bán buôn là 25.000 đồng/kg x 62kg = 1.550.000 đồng, giá bán lẻ là 30.000 đồng/kg x 62 = 1.860.000 đồng. Ta lấy giá bình quân là 27.500 đồng/kg x 62kg = 1.705.000 đồng.

- 04 (bốn) kilôgam gừng cụ (gừng giống để trồng): theo giá bán buôn là 25.000 đồng/kg x 4kg = 100.000 đồng, giá bán lẻ là 30.000 đồng/kg x 4kg = 120.000 đồng. Ta lấy giá bình quân là 27.500 đồng/kg x 4kg = 110.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản vào thời điểm bị xâm hại là 1.815.000 đồng (Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Đối với chiếc vỏ lãi composite, xe mô tô biển kiểm soát 68T6-0300, chiếc đèn pin và con dao là các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Đăng L, bà Nguyễn Thị M, chủ sở hữu không có lỗi trong việc để Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 08/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc vỏ lãi composite, xe mô tô biển kiểm soát 68T6-0300, chiếc đèn pin và con dao là các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Đăng L, bà Nguyễn Thị M, chủ sở hữu không có lỗi trong việc để Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Cu S và bà Nguyễn Thị H với số tiền là 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Ông S và bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được ở ngoài làm phụ giúp mẹ già trả nợ và nuôi con còn nhỏ đi học.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Cu S và bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì, về trách nhiệm hình sự ông S và bà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở ngoài phụ giúp mẹ già và nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 23/7/2019, Nguyễn Thanh T sau khi đi thăm lọp xong thì phát hiện trên phần đất của vợ chồng ông Nguyễn Cu S, bà Nguyễn Thị H thuộc ấp M K, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang có gừng đang trồng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, T đã nhổ trộm được tổng cộng 66kg củ gừng rồi đem bán cho ông Trần M D để lấy tiền tiêu xài. Tại thời điểm tài sản bị xâm hại trị giá là 1.815.000 đồng (Một triệu tám

trăm mười lăm nghìn đồng) và bị cáo có hai tiền án phạm tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thanh T chiếm đoạt trị giá là **1.815.000** đồng, trong khoảng thời gian phạm tội bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích (*ngày 03/5/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã T U, tỉnh Bình Dương xử 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong ngày 03/7/2017 và ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh Kiên Giang xử 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2019*); đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo biết gừng của ông S và bà H không người trông giữ, nên bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya lén lút đến trộm cắp đào củ gừng, bị cáo trộm được 66 kg trị giá 1.815.000 đồng, mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự tham lam, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của ông S và bà H, bị cáo chiếm đoạt tài sản của ông S và bà H tuy không lớn nhưng bản thân bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích, thể hiện coi thường pháp luật và rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của Trần M D mua số gừng do Nguyễn Thanh T trộm cắp mà có: Khi mua thì Trần M D không biết số gừng này do trộm cắp mà có nên không xử lý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị hại xong, bị cáo có mẹ

ruột tên Nguyễn Thị M trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù là có căn cứ, có cơ sở.

Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc vỏ lãi composite, xe mô tô biển kiểm soát 68T6-0300, chiếc đèn pin và con dao là các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Đăng L, bà Nguyễn Thị M, chủ sở hữu không có lỗi trong việc để Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 22/10/2019 bị cáo Nguyễn Thanh T đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại ông S và bà H số tiền 1.280.000đ.

Bị hại ông S và bà H không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2019.

3. Về biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc vỏ lãi composite, xe mô tô biển kiểm soát 68T6-0300, chiếc đèn pin và con dao là các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Đăng L, bà Nguyễn Thị M, chủ sở hữu không có lỗi trong việc để Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Cu S và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ấn